

DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện Dự án Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2, tuyến kênh N30-4, N30-6, N30-8, N30-10 thuộc xã Ea Ô

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND, ngày 10/6/2026 của UBND xã Ea Ô về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của UBND xã Ea Ô)

Số TT	Tên: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất, địa chỉ thường trú	Số thửa /Tờ BĐ theo trích lục	Mục đích theo TL	Số thửa /Tờ BĐ theo GCN QSDĐ	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Mục đích sử dụng theo GCN	Địa chỉ thửa đất	Số GCN QSDĐ, ngày cấp	Số trích lục	Ngày ký trích lục	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Duẩn và bà Phạm Thị Loan, địa chỉ Thôn 9 (thôn 2A cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	134/44	NHK	104/11	7.929,6	313,5	NHK	Thôn 9 (thôn 2A cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số M 840199, cấp ngày 14/11/1998 (Thay đổi pháp lý ngày 03/01/2018)	3028	27/06/2024	
			NHK			88,6	NHK	Thôn 9 (thôn 2A cũ), xã Ea Ô	Diện tích tăng thêm do sai số đo đạc	3028	27/06/2024	
		384/44	NHK	384/44	2.228,9	169,1	NHK	Thôn 9 (thôn 2A cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960263, cấp ngày 01/04/2014	4379	28/08/2024	
		111/44	NHK	104/11	9.287,6	69,9	NHK	Thôn 9 (thôn 2A cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số M 840199, cấp ngày 14/11/1998 (Thay đổi pháp lý ngày 03/01/2018)	3027	27/06/2024	
			NHK			48,5	NHK	Thôn 9 (thôn 2A cũ), xã Ea Ô	Diện tích tăng thêm do sai số đo đạc	3027	27/06/2024	
2	Hộ bà Nguyễn Thị Huệ, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	163/44	CLN	163/44	3.548,8	262,6	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 665234, cấp ngày 09/04/2015	3030	27/06/2024	
3	Ông Dương Văn Tinh, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	150/44	NHK	106/11	5.376,7	482,3	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số M 840882, cấp ngày 14/09/1998 (Thay đổi pháp lý ngày 14/12/2016)	4376	28/08/2024	
		150/44	NHK			8,1	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Diện tích tăng thêm do sai số đo đạc	4376	28/08/2024	
4	Ông Trương Văn Tiến và bà Long Thị Sanh, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	342/55	ONT, CLN	342/55	4.834,7	352,3	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số CP 078209, cấp ngày 15/10/2018	3054	27/6/2024	
5	Ông Vũ Văn Thành và bà Trần Thị Hương, địa chỉ Thôn 9 (Thôn 2A cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	160/55	CLN	160/55	9.577,1	765,7	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960021, cấp ngày 22/10/2013 (Thay đổi pháp lý ngày 06/01/2015)	4390	28/8/2024	
6	Ông Trương Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Thiện, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	194/55	ONT, CLN	194/55	19.848,0	676,4	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960038, cấp ngày 06/9/2014	3048	27/6/2024	
7	Ông Nông Văn Bón và bà Nguyễn Thị Liên, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	124/66	NHK	124/66	1.524,7	370,5	LUC	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960043, cấp ngày 22/10/2013 (Thay đổi pháp lý ngày 18/8/2024)	3072	27/6/2024	
		125/66	NHK	125/66	972,3	972,3	LUC	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960044, cấp ngày 22/10/2013	4421	28/8/2024	
		130/66	NHK	130/66	3.273,9	532,9	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960046, cấp ngày 22/10/2013	3073	27/6/2024	
		149/66	NHK	149/66	4.016,7	8,7	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960451, cấp ngày 22/10/2013	3074	27/6/2024	

Số TT	Tên: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất, địa chỉ thường trú	Số thửa /Tờ BĐ theo trích lục	Mục đích theo TL	Số thửa /Tờ BĐ theo GCN QSDĐ	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Mục đích sử dụng theo GCN	Địa chỉ thửa đất	Số GCN QSDĐ, ngày cấp	Số trích lục	Ngày ký trích lục	Ghi chú
8	Ông Nguyễn Xuân Toàn và bà Cao Thị Hương, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	237/66	ONT	237/66	31.313,4	2.134,4	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BO 054272, cấp ngày 17/11/2015	5696	4/10/2024	
		243/66	LUC	243/66	1.306,2	486,8	LUC	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số CS 049766, cấp ngày 15/11/2019	4846	28/8/2024	
9	Ông Sầm Văn Báo và bà Triệu Thị Ngoan, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	250/66	CLN	250/66	7.119,7	17,7	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 665224, cấp ngày 28/10/2015	5797	4/10/2024	
10	Ông Nguyễn Thanh Lương và bà Mông Thị Huyền, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	203/55	CLN	203/55	11.874,3	510,7	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960585, cấp ngày 01/04/2014	3049	27/6/2024	
11	Hộ ông Trương Đình Chương và bà Hà Thị Kim, địa chỉ Thôn 14 (Thôn 5 Cư Ni cũ), xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	161/66	NHK		11.612,9	1.348,8	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Đất chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất, sử dụng năm 2005 (đất Lâm trường Ea Kar trả về địa phương theo Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 31/10/2007)	3744	27/5/2026	
		138/66	NHK		10.540,0	167,1	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô		3746	27/5/2026	
12	Hộ ông Lưu Văn Việt và bà Thảo Thị Lương, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	160/66	NHK		17.831,4	546,5	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Đất chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất, sử dụng năm 2005 (đất Lâm trường Ea Kar trả về địa phương theo Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 31/10/2007)	3745	27/5/2026	
13	Hộ ông Nông Văn Tuyển và bà Hoàng Thị Duyên, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	160/44	CLN		4.600,0	566,2	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Đất chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất, sử dụng năm 3/2004 (đất Lâm trường Ea Kar trả về địa phương theo Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 27/10/2000)	4404	28/8/2024	
14	Hộ ông Phùng Văn Nhiu và bà Đinh Thị Phàm, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2C cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	87/66	CLN	87/66	20.677,9	1.129,5	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960373, cấp ngày 01/04/2014	3069	27/6/2024	
		104/66	LUC	104/66	2.091,7	80,3	LUC	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960379, cấp ngày 01/04/2014	3070	27/6/2024	
		119/66	LUC	119/66	2.526,9	439,6	LUC	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960383, cấp ngày 01/04/2014	3071	27/6/2024	
15	Bà Hoàng Thị Mến, địa chỉ xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai	401/44	NHK	401/44	4.188,1	640,6	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số CH 530218, cấp ngày 09/03/2017 (Thay đổi pháp lý ngày 28/12/2022)	3032	27/6/2024	
16	Hộ ông Nguyễn Xuân Việt, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	321/44	NHK	103/11	6.534,7	465,8	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số M 840922, cấp ngày 14/11/1998	3031	27/6/2024	
17	Hộ ông Long Văn Nin, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	180/44	NHK		4.063,7	62,3	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Đất chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất, sử dụng năm 1998 (đất Lâm trường Ea Kar trả về địa phương theo Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 27/10/2000)	4378	28/8/2024	

Số TT	Tên: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất, địa chỉ thường trú	Số thửa /Tờ BĐ theo trích lục	Mục đích theo TL	Số thửa /Tờ BĐ theo GCN QSDĐ	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Mục đích sử dụng theo GCN	Địa chỉ thửa đất	Số GCN QSDĐ, ngày cấp	Số trích lục	Ngày ký trích lục	Ghi chú
18	Hộ ông Nông Văn Quân, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2C cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	549/43	ONT	58/23	8.699,8	616,5	CLN	Thôn 7 (Thôn 2C cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số M 840864, cấp ngày 14/11/1998	5691	4/10/2024	
		442/43	LUK	36/11	453,1	79,4	LUK	Thôn 7 (Thôn 2C cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số M 840865, cấp ngày 14/11/1998 (Đất vượt hạn mức)	3014	27/6/2024	
		433/43	LUC		2.785,3	199,2	LUC	Thôn 7 (Thôn 2C cũ), xã Ea Ô	Đất vượt hạn mức. Đất chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất, sử dụng năm 1998 (đất Lâm trường Ea Kar trả về địa phương theo Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 27/10/2000)	3012	27/6/2024	
		441/43	LUK	37/11	520,6	13,4	LUK	Thôn 7 (Thôn 2C cũ), xã Ea Ô	Đất vượt hạn mức. Giấy chứng nhận QSD đất số M 840865, cấp ngày 14/11/1998	3013	27/6/2024	
		390/43	LUK	439/9	510,7	60,6	LUK	Thôn 7 (Thôn 2C cũ), xã Ea Ô	Đất vượt hạn mức. Giấy chứng nhận QSD đất số M 840865, cấp ngày 14/11/1998	3005	27/6/2024	
		783/43	LUK	454/9	631,5	64,7	LUK	Thôn 7 (Thôn 2C cũ), xã Ea Ô	Đất vượt hạn mức. Giấy chứng nhận QSD đất số M 840865, cấp ngày 14/11/1998	3022	27/6/2024	
		410/43	LUK	455/9	938,0	108,9	LUK	Thôn 7 (Thôn 2C cũ), xã Ea Ô	Đất vượt hạn mức. Giấy chứng nhận QSD đất số M 840865, cấp ngày 14/11/1998	3009	27/6/2024	
19	Ông Đinh Xuân Quang và bà Phạm Thị Trí, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	132/55	ONT, CLN	132/55	9.878,2	758,8	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BO 014588, cấp ngày 20/06/2016	3046	27/6/2024	
20	Hộ ông Triệu Văn Cán, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	218/55	CLN	218/55	22.120,2	1.629,5	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 665239, cấp ngày 11/04/2016	4399	28/8/2024	
21	Ông Vũ Văn Chiu và bà Nguyễn Hồng Hạnh, địa chỉ Tổ Gò Công, Phường Phú Liễn, thành phố Hải Phòng	261/55	NHK	261/55	5.326,5	1.211,7	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số BO 068859, cấp ngày 24/10/2016 (Thay đổi pháp lý ngày 7/11/2022)	4391	28/8/2024	
22	Hộ ông Long Văn Đường, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	302/54	NHK		1.345,2	35,5	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Đất chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất, sử dụng năm 1997, nhận chuyển nhượng năm 2008 (đất Lâm trường Ea Kar trả về địa phương theo Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 27/10/2000)	3747	27/5/2026	
		306/54	NHK	67/23	2.014,7	156,2	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số M 840157, cấp ngày 14/11/1998	3042	27/6/2024	
		306/54	NHK			2,1	NHK	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Diện tích tăng thêm do sai số đo đạc	3042	27/6/2024	
23	Hộ ông Ngô Văn Cây, địa chỉ Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	297/54	ONT, CLN		24.744,7	1.682,6	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Đất chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất, sử dụng năm 1997 (đất Lâm trường Ea Kar trả về địa phương theo Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 27/10/2000)	4401	28/8/2024	
24	Hộ ông Nguyễn Văn Đạt, địa chỉ Thôn Tân Hiệp 2, xã Bù Nho, Phú Riềng, Bình Phước (cũ)	346/55	NHK	346/55	6.001,9	443,0	CLN	Thôn 7 (Thôn 2B cũ), xã Ea Ô	Giấy chứng nhận QSD đất số DH 581129, cấp ngày 25/10/2022	4408	26/8/2024	
Tổng cộng					40 Thửa	20.779,8	m2					